

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 01-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Bà Dương Thị Được

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Phan Hiền H, sinh năm 1997, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD/CMND: 077097000167, con ông Lê Quang V; sinh năm: 1974 và bà Phan Thị H (đã chết); gia đình bị cáo có 02 anh em; bị cáo là con đầu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 06/9/2013 bị Chủ tịch UBND huyện Long Điền áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng về hành vi nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác theo quyết định số 2850/QĐ-UBND.

Ngày 10/11/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/11/2023 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 97/LB-ĐTTH ngày 10/11/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền. (Có mặt).

2. Trần Quốc B, sinh năm 1997, tại tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; số CCCD/CMND: 077097000452, con ông Trần Quốc P; sinh năm: 1972 và bà Phạm Thị H M; sinh năm: 1967; gia đình bị cáo có 02 chị em; bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/12/2021 bị Toà án nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 14 tháng theo Quyết định số 89/2021/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 17/12/2022.

Nhân thân:

Ngày 14/9/2017 bị Toà án nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 20 tháng theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 01/3/2019.

Ngày 06/9/2019 bị Toà án nhân dân huyện Long Điền áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng theo Quyết định số 68/2019/QĐ-TA. Chấp hành xong ngày 09/01/2021.

Ngày 08/9/2019 bị Công an huyện Long Điền xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định số 73/QĐ-XPHC. Chưa nộp phạt.

Ngày 06/10/2023, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản”. Hiện vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 10/10/2023 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 86/LB-ĐTTH ngày 06/10/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Bị can đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền (Có mặt).

- Bị hại:

+ Ông Huỳnh Như T, sinh năm: 1971, địa chỉ: Tổ 21 ấp M H, xã Long M, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Có mặt).

+ Ông Phan Thanh T, sinh năm 1976, địa chỉ: Ấp M H, xã L M, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị N Đ, sinh năm 1978, địa chỉ: Ấp Đ, xã A, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng T gian từ tháng 8/2023 đến tháng 9/2023, Lê Phan Hiền H và Trần Quốc B đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là vịt đẻ trứng tại ấp M Hoà, xã Long M, huyện Đất Đỏ, cụ thể:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ, một ngày đầu tháng 8/2023, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Wave màu xanh biển số 72B1-032.31 của H đến chõ B đi đến chõ vịt

của anh Huỳnh Như T (sinh năm: 1971, HKTT: khu A, Nhơn H, An N, Bình Đ) thuộc ấp M Hoà, xã Long M, huyện Đất Đỏ. Khi đến nơi, H cất giấu xe mô tô rồi cả hai cầm theo 02 bao tải loại 50kg, đi vào trong chòi vịt bắt được 30 con vịt cho vào bao tải và cùng nhau khiêng ra chỗ để xe. Sau đó, H chở B ngồi phía sau ôm hai bao đựng vịt đi đến ngôi nhà hoang thuộc xã Tam Phước, Long Điền cất giấu. Đến khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, B sử dụng xe mô tô trên của H chở vịt trộm được giao cho bà Phạm Thị Ngọc Đ (sinh năm: 1978, HKTT: ấp Đ, xã A, huyện L). Ngày hôm sau, H đến gặp bà Đ lấy số tiền 1.200.000 đồng và chia cho B 600.000đồng. Số tiền có được cả hai đã tiêu xài hết.

Vụ 2: khoảng 01 tuần sau vụ 1, H tiếp tục rủ B đi trộm vịt tại chòi vịt của ông T. Cũng với cách thức, thủ đoạn cất giấu và tiêu thụ như lần 1, H và B đã lấy được 35 con vịt của anh T rồi bán cho bà Đ được 1.400.000đồng. H đến gặp bà Đ lấy số tiền 1.400.000đồng và chia cho B 600.000đồng. Số tiền có được cả hai đã tiêu xài hết.

Vụ 3: Cách vụ trộm thứ hai khoảng 10 ngày, H điện thoại rủ B đi trộm vịt nhưng do B ngủ say nên H đi một mình đến chòi vịt của anh Phan Thanh T (sinh năm: 1976) ở tổ 6, M Hoà, Long M, huyện Đất Đỏ, tỉnh BR – VT. Tại đây, H bắt được 18 con vịt bỏ vào bao buộc lại, sau đó H chạy xe quay lại rủ B phụ giúp chở vịt đi cất giấu. H điều khiển xe chở B ngồi sau ôm bao vịt trộm được đến cất giấu tại ngôi nhà hoang tại xã Tam Phước rồi B đi về. Sau đó, H chở vịt đi bán cho bà Đ được 720.000đồng. Lần này H không chia tiền cho B và đã tiêu xài hết.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Quốc B và Lê Phan Hiền H khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Kết luận định giá tài sản số: 46/KL-HĐĐGTS ngày 03/11/2023 và các kết luận định giá tài sản số: 47/KL-HĐĐGTS; 48/KL-HĐĐGTS; 49/KL-HĐĐGTS ngày 06/11/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đất Đỏ xác định: “30 con vịt đẻ trứng, lông rằn ri trị giá 3.600.000đồng; 35 con vịt đẻ trứng lông rằn ri trị giá 4.200.000đồng; 18 con vịt đẻ trứng, lông rằn ri trị giá 2.160.000đồng; 15 con vịt đẻ trứng, lông rằn ri trị giá 1.800.000đồng”. (BL 56 đến 63)

Vật chứng:

Đối với 02 điện thoại của H và B sử dụng để liên lạc với nhau khi đi trộm cắp tài sản đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền tạm giữ xử lý trong vụ án xảy ra tại địa bàn huyện Long Điền.

Đối với 01 xe mô tô biển số 72B1-032.31-xe của H sử dụng để chở B đi trộm vịt. H đã bán cho một người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Huỳnh Như T và anh Phan Thanh T yêu cầu các bị can bồi thường số tiền tương đương giá trị số vịt mà các bị can đã chiếm đoạt. (BL 116, 120)

Quá trình điều tra xác định các bị can Lê Phan Hiền H, Trần Quốc B đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản do đó H và B bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên. Về tình tiết giảm nhẹ các bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKSDD ngày 30/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ đã truy tố bị cáo Lê Phan Hiền H, Trần Quốc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lê Phan Hiền H, Trần Quốc B về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo H mức án tù 12 tháng đến 16 tháng tù, bị cáo B mức án tù 10 tháng đến 14 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 điện thoại của H và B sử dụng để liên lạc với nhau khi đi trộm cắp tài sản đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền tạm giữ xử lý trong vụ án xảy ra tại địa bàn huyện Long Điền sẽ được xử lý tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Đối với 01 xe mô tô biển số 72B1-032.31-xe của H sử dụng để chở B đi trộm vặt. H đã bán cho một người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt. Bị hại ông T đề nghị xét xử theo quy định pháp luật. Bị hại ông T có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng T gian từ tháng 8 đến tháng 9 năm 2023, tại khu nuôi vịt của ông Huỳnh Như T (sinh năm: 1971) và ông Phan Thanh T (sinh năm: 1976) ở ấp M Hoà, xã Long M, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu,

Lê Phan Hiền H và Trần Quốc B có hành vi lén lút chiếm đoạt vịt của ông T và ông T 03 lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng đầu tháng 8 năm 2023, H và B đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 30 con vịt đẻ trứng, màu lông rằn ri của ông T, trị giá 3.600.000 đồng.

Lần 2: Cách lần đầu khoảng 01 tuần, cả hai chiếm đoạt 35 con vịt đẻ trứng, màu lông rằn ri của ông T, trị giá 4.200.000 đồng.

Lần 3: Cách lần thứ hai khoảng 10 ngày, cả hai chiếm đoạt 18 con vịt đẻ trứng, màu lông rằn ri của ông T, trị giá 2.160.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà H và B đã chiếm đoạt là 9.960.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo Lê Phan Hiền H, Trần Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, các bị cáo có sức khỏe, còn trẻ, các bị cáo không lao động để kiếm sống mà lại trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật B vệ, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, bị cáo H là người khởi xướng việc trộm cắp tài sản, chuẩn bị công cụ, phương tiện và T tiếp thực hiện việc lấy tài sản, bị cáo H có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật nên cần xem xét trách nhiệm hình sự của bị cáo H cao hơn bị cáo B. Bị cáo B tham gia với vai trò giúp sức, sau khi H rủ đi trộm cắp, B tham gia hỗ trợ H lấy tài sản và T tiếp đi giao tài sản 02/03 lần để bán. Bị cáo B cũng có nhân thân xấu, nhiều lần bị xử lý về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản. Bị cáo H và B đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đó H và B bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần tuyên một mức án tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo để giáo dục riêng, đồng T B đảm phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Ông Huỳnh Như T và ông Phan Thanh T yêu cầu các bị cáo bồi thường theo giá trị đã định giá; trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, bị cáo H và B đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông T và ông T nên buộc bị cáo H và bị cáo B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông T số tiền là 3.960.000 đồng, buộc bị cáo H và bị cáo B có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông T là 7.800.000 đồng.

[5] Đối với Phạm Thị Ngọc Đ đã mua vịt của H, B. Tuy nhiên, tại T điểm thoả thuận, giao dịch mua bán vịt, bà Đ không biết số vịt là do H, B trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với bà Đ về tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Điều 323 BLHS.

Đối với Lê Phan Hiền H và Trần Quốc B: Vào khoảng tháng 9/2023, H và B thực hiện hành vi trộm cắp 15 con vịt của anh Phan Thanh T có giá trị 1.800.000

đồng, bản thân H, B chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Cơ quan CSĐT Công an huyện Đất Đỏ đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H và B.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 điện thoại của H và B sử dụng để liên lạc với nhau khi đi trộm cắp tài sản đã bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền tạm giữ xử lý trong vụ án xảy ra tại địa bàn huyện Long Điền sẽ được xử lý tại Tòa án nhân dân huyện Long Điền.

Đối với 01 xe mô tô biển số 72B1-032.31-xe của H sử dụng để chở B đi trộm vặt. H đã bán cho một người đàn ông (không xác định nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, nên các bị cáo không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Phan Hiền H và Trần Quốc B phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

Lê Phan Hiền H 14 (Mười bốn) tháng tù, T hạn tù tính từ ngày 28/11/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt:

Trần Quốc B 12 (Mười hai) tháng tù, T hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa bị cáo Lê Phan Hiền H, Trần Quốc B và ông Huỳnh Như T, ông Phan Thanh T như sau:

Bị cáo Lê Phan Hiền H và Trần Quốc B có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Huỳnh Như T số tiền là 7.800.000 đồng (Bảy triệu tám trăm ngàn đồng).

Bị cáo Lê Phan Hiền H và Trần Quốc B có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Phan Thanh T số tiền là 3.960.000 đồng (Ba triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Phan Hiền H phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Quốc B phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Phan Hiền H và bị cáo Trần Quốc B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong T hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên T tiếp có quyền kháng nghị bản án trong T hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 01/3/2024); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì T hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; T hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- PV 06 Phòng hồ sơ NV CA tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục THA huyện Đất Đỏ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

Châu Nguyễn Xuân Thu